



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bàu Bàng, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Bàu Bàng về Kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG KHOÁ III, KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bàu Bàng về việc điều chỉnh Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Bàu Bàng về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2022 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông nhất điều chỉnh Nghị Quyết số 50/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Bàu Bàng về Kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh tổng vốn Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là: 731 tỷ 270 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn phân cấp theo tiêu chí: 626 tỷ 770 triệu đồng.
- Nguồn vốn kết dư ngân sách huyện: 90 tỷ đồng.
- Nguồn vốn thương vượt thu: 14 tỷ 500 triệu đồng.

2. Điều chỉnh vốn từng công trình như sau:

- Vốn phân cấp theo tiêu chí: Tăng vốn 30 công trình, số tiền tăng: 104 tỷ 935 triệu đồng; Giảm vốn 37 công trình, số tiền giảm: 104 tỷ 935 triệu đồng

- Vốn kết dư ngân sách huyện: Tăng vốn 01 công trình, số tiền: 14 tỷ 360 triệu đồng; Giảm vốn 06 công trình, số tiền: 14 tỷ 360 triệu đồng

- Vốn thưởng vượt thu: Tăng 14 tỷ 500 triệu đồng, bổ sung vốn thanh toán, quyết toán hoàn thành 09 công trình.

(Đính kèm phụ lục I và Biểu mẫu số 4, 5)

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Bàu Bàng khoá III, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ Năm thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- TT.HU; TT. HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, phòng ban, khối Đảng, UBMTTQ huyện, Đoàn thể huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Khiêm

PHỤ LỤC I: ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
(VỐN HUYỆN QUẢN LÝ)

(Kèm theo Nghị quyết: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022
của Hội đồng nhân dân huyện Bàu Bàng)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục đầu tư	Địa điểm đầu tư	Số dự án	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch điều chỉnh trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tăng	Giảm	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ (A+B+C): 198 công trình		198	716.770	731.270	133.795	119.295	
A	VỐN PHÂN CẤP THEO TIÊU CHÍ (177 công trình)		177	626.770	626.770	104.935	104.935	
I	Năm 2020 chuyển tiếp sang năm 2021 (a+b+c+d): 34 công trình		34	53.487	53.487	0	0	
a	Ban Quản lý dự án (11 công trình)		11	33.630	33.630	0	0	
1	Xây dựng mới Hội trường xã Trừ Văn Thố	TVT	1	11.000	11.000	0	0	
2	Xây dựng nhà công vụ huyện Bàu Bàng	LU	1	5.300	5.300	0	0	
3	BTNN đường Lai Uyên-45 thị trấn Lai Uyên	LU	1	2.000	2.000	0	0	
4	Nâng cấp BTNN đường Bắc Bến Tượng (đường Lai Hùng-20 đoạn từ ngã 3 văn phòng ấp Bến Tượng đến ngã 3 giáp đường làng nhựa Viện nghiên cứu cao su, xã Lai Hùng	LH	1	500	500	0	0	
5	BTNN đường ấp Muồng Đào xã Long Nguyên	LN	1	100	100	0	0	
6	BTTT đường liên ấp 3,4 (GĐ2) xã Trừ Văn Thố	TVT	1	900	900	0	0	
7	Đường dây trung, hạ thế và 3 trạm biến áp 1x 50KVA cấp điện cho các hộ dân khu vực ấp 1,4 xã Trừ Văn Thố.	TVT	1	1.578	1.578	0	0	
8	Đường dây trung, hạ thế và trạm biến áp cấp điện cho các hộ dân khu phố Đồng chèo, tăng công suất trạm biến áp UBND Thị trấn Lai Uyên	LU	1	2.260	2.260	0	0	
9	Đường dây trung, hạ thế, và 2 trạm biến áp 1x 50KVA cấp điện cho các hộ dân khu phố Bàu Hốt, thị trấn Lai Uyên	LU	1	1.232	1.232	0	0	
10	Trung Tâm văn hóa xã Lai Hùng	LH	1	221	221	0	0	
11	Gói thiết bị nhà Công vụ huyện Bàu Bàng	LU	1	8.539	8.539	0	0	
b	Phòng Quản lý đô Thị (21 công trình)		21	17.933	17.933	0	0	
1	Nâng cấp BTNN đường GTNT ấp Bến Sắn (gồm 02 nhánh) xã Long Nguyên	LN	1	2.272	2.272	0	0	
2	Nâng cấp BTNN đường tổ 4 ấp Bung Thuộc (DT749a – trại heo An Tâm) xã Long Nguyên	LN	1	237	237	0	0	
3	Nâng cấp BTNN đường liên ấp Bung Thuộc – Bến Sắn xã Long Nguyên	LN	1	677	677	0	0	
4	Nâng cấp BTNN đường từ ngã ba đường đất - ông bà Ton ấp Bến Tượng xã Lai Hùng	LH	1	996	996	0	0	
5	Nâng cấp BTNN đường từ đồng QL13 đi ĐT750 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	838	838	0	0	
6	Nâng cấp BTNN đường từ đường ĐH 618 - nhà nghỉ Hương Quê, TT Lai Uyên	LU	1	1.501	1.501	0	0	
7	Nâng cấp BTNN đường tổ 8, Khu phố Cây Sắn TT Lai Uyên	LU	1	1.725	1.725	0	0	

TT	Danh mục đầu tư	Địa điểm đầu tư	Số dự án	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch điều chỉnh trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tăng	Giảm	Ghi chú
I	2	3	4	5	6	7	8	9
8	Nâng cấp BTNN đường ông Xoa – Bà Khứu, xã Cây Trường II	CT	1	285	285	0	0	
9	Nâng cấp BTNN đường Ông Cương - Ông Thường, xã Cây Trường II	CT	1	220	220	0	0	
10	Nâng cấp BTNN đường cầu sắt – Trại heo, xã Cây Trường II	CT	1	1.279	1.279	0	0	
11	Nâng cấp BTNN đường ông Nga – ông Quang, xã Cây Trường II	CT	1	406	406	0	0	
12	Nâng cấp BTXM đường từ nhà Ông Quy – Bà Đào xã Hưng Hòa	HH	1	232	232	0	0	
13	Nâng cấp BTXM đường từ nhà Ông Luận- Bà The xã Hưng Hòa	HH	1	585	585	0	0	
14	Nâng cấp BTXM đường từ nhà Ông Tiến- Ông Tạo xã Hưng Hòa	HH	1	777	777	0	0	
15	Nâng cấp BTNN đường liên ấp 1 (từ nhà bà Xuân - nhà ông Quý) xã Tân Hưng	TH	1	965	965	0	0	
16	Nâng cấp BTNN đường liên ấp 5 (từ nhà ông Xê - ông Lang) xã Tân Hưng	TH	1	2.242	2.242	0	0	
17	Nâng cấp BTNN đường liên ấp 4 (từ nhà ông Thuận - xóm Tiền Giang) xã Tân Hưng	LU	1	277	277	0	0	
18	Nâng cấp BTXM đường nhà ông 6 Bảo - nhà ông Minh cự chiến binh khu phố Cây sắn, Thị trấn Lai Uyên	LU	1	1.532	1.532	0	0	
19	Nâng cấp BTXM đường từ Quốc lộ 13 đến nhà bà Nguyễn Thị Thắm khu phố Cây Sắn, Thị trấn Lai Uyên	LU	1	342	342	0	0	
20	Nâng cấp BTXM đường từ nhà ông Lê Cửu đến nhà ông Đỗ Văn Liêm, khu phố Bàu Bàng, Thị trấn Lai Uyên	LU	1	243	243	0	0	
21	Nâng cấp BTXM đường ông Nam và Bà Sự xã Cây Trường II	CT	1	302	302	0	0	
c	Ban chỉ huy quân sự huyện (01 công trình)		1	1.824	1.824	0	0	
1	Nhà Bắn ảo Ban chỉ huy quân sự huyện	LU	1	1.824	1.824	0	0	
d	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Bàu Bàng ((01 công trình)		1	100	100	0	0	
1	Dự án tổng thể GPMB khu đất công 60.602,9m ấp 6 Hưng Hòa	HH	1	100	100	0	0	
II	Khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025 (a+b): 20 công trình		20	120.866	119.557	101	1.410	
a	Ban Quản lý dự án khởi công mới năm 2021: 11 công trình		11	68.250	66.926	86	1.410	
1	Xây dựng mới Văn phòng làm việc Khối Đoàn thể xã Long Nguyên	LN	1	10.000	10.086	86	0	QT
2	Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng trên ĐT- 749c xã Long Nguyên.	LN	1	3.650	3.650	0	0	
3	Xây dựng mới văn phòng ấp 3 xã Hưng Hòa	HH	1	5.000	5.000	0	0	
4	Xây dựng mới văn phòng một cửa UBND xã Cây Trường II	CT	1	3.800	3.800	0	0	
5	Đầu tư mới, mở rộng lưới điện một số khu vực trên địa bàn TT Lai Uyên	LU	1	14.500	13.694	0	806	QT
6	Xây dựng nhà văn hóa khu phố Đồng Sở thị trấn Lai Uyên	LU	1	5.000	5.000	0	0	
7	Xây dựng mới văn phòng ấp 2 Trừ Văn Thố	TVT	1	3.700	3.700	0	0	

TT	Danh mục đầu tư	Địa điểm đầu tư	Số dự án	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch điều chỉnh trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tăng	Giảm	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
8	Xây dựng mới văn phòng ấp 4 Trừ Văn Thố	TVT	1	4.800	4.800	0	0	
9	Đầu tư mới, mở rộng lưới điện một số khu vực trên địa bàn xã Trừ Văn Thố	TVT	1	7.800	7.196	0	604	QT
10	Xây mới văn phòng ấp 1 Tân Hưng	TH	1	5.000	5.000	0	0	
11	Xây mới văn phòng ấp 5 Tân Hưng	TH	1	5.000	5.000	0	0	
b	Phòng Quản lý đô thị khởi công mới năm 2021: 09 công trình		9	52.616	52.631	15	0	
1	Nâng cấp BTXM đường Nhà bà 9 Lửa, xã Lai Hưng,	LH	1	6.630	6.631	1	0	QT
2	Duy tu sửa chữa Đường ĐH 620 (đoạn từ ngã 3 Bến tượng giáp QL13 - Cầu Bến tượng, xã Lai Hưng	LH	1	14.815	14.815	0	0	
3	Nâng cấp sỏi đỏ đường trại bò Ông Đệ - ĐH614, xã Cây Trướng II	CT	1	3.430	3.430	0	0	
4	Nâng cấp BTNN đường từ nhà Ông Cừ - Bà Lê xã Lai Hưng	LH	1	3.840	3.840	0	0	
5	Nâng cấp BTNN đường tổ 1A ấp Suối Tre xã Long Nguyên	LN	1	5.811	5.811	0	0	
6	Nâng cấp BTXM đường ông Thọ - bà Tiêu ấp 3 (Đường số 81) xã Hưng Hòa	HH	1	2.990	3.004	14	0	QT
7	Nâng cấp BTNN đường nhà máy nước đến đường liên ấp 1-4 Trừ Văn Thố	TVT	1	3.530	3.530	0	0	
8	Nâng cấp BTNN đường Xóm Tiên Giang (thị trấn Lai Uyên -73)	LU	1	7.000	7.000	0	0	
9	Nâng cấp BTNN đường trại heo Ông Hoàng đến Trường THCS Trừ Văn Thố	TVT	1	4.570	4.570	0	0	
III	Chuẩn bị đầu tư, khởi công mới giai đoạn 2022 - 2025 (a+b): 124 công trình		123	452.417	453.726	104.834	103.525	
a	Ban Quản lý dự án: 54 công trình		54	253.600	218.900	32.300	67.000	
1	Xây dựng công viên Bằng Lăng thị trấn Lai Uyên	LU	1	3.000	2.500	0	500	
2	Xây dựng Văn phòng ấp Cầu Đồi xã Lai Hưng	LH	1	4.600	4.600	0	0	
3	Xây dựng mới bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND xã Long Nguyên	LN	1	5.000	4.400	0	600	
4	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Hồ Muôn, Nhà Mát, Suối Tre, Bà Phái, Long Hưng xã Long Nguyên.	LN	1	9.400	6.600	0	2.800	
5	Xây dựng sân bóng đá mini và hồ bơi BCH Quân sự	LU	1	10.450	8.100	0	2.350	
6	Nhà ở Công vụ Công an huyện Bàu Bàng (02 nguồn vốn)	LU	1	100	0	0	100	
7	Nhà ở tập thể đội cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Bàu Bàng	LU	1	14.050	11.500	0	2.550	
8	Xây dựng mới trung tâm văn hóa xã Long Nguyên (02 nguồn vốn)	LN	1	100	0	0	100	
9	Xây dựng mới bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND thị trấn Lai Uyên	LU	1	6.000	4.900	0	1.100	

TT	Danh mục đầu tư	Địa điểm đầu tư	Số dự án	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch điều chỉnh trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tăng	Giảm	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
10	Nâng cấp, lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên ĐT- 749a xã Long Nguyên.	LN	1	7.500	7.500	0	0	
11	Đầu tư hạ tầng khu quy hoạch (khu đất 86,425m2), xã Long Nguyên	LN	1	15.000	15.000	0	0	
12	Xây dựng mới văn phòng ấp 2 xã Hưng Hòa	HH	1	5.000	5.000	0	0	
13	Xây dựng mới văn phòng ấp Ông Chài xã Cây Trường II	CT	1	10.000	5.000	0	5.000	
14	Xây mới văn phòng ấp 2 xã Tân Hưng	TH	1	5.100	5.100	0	0	
15	Xây dựng Văn phòng ấp Cầu Sắt xã Lai Hưng	LH	1	5.100	5.100	0	0	
16	Xây dựng mới kho lưu trữ UBND xã Long Nguyên	LN	1	8.050	50	0	8.000	Chuyển trung hạn giai đoạn sau
17	Xây dựng mới trung tâm hành chính công huyện Bàu Bàng	LU	1	9.000	30.000	21.000	0	
18	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Trảng Lớn, Sa Thém, Bến Sắn xã Long Nguyên.	LN	1	12.000	10.000	0	2.000	Tách danh mục công trình
19	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Long Bình, Bung Thuộc, Mương Đào xã Long Nguyên.		1	0	2.000	2.000	0	Tách danh mục công trình
20	Xây dựng mới văn phòng ấp Hồ Muôn xã Long Nguyên	LN	1	3.000	5.000	2.000	0	
21	Xây dựng mới văn phòng ấp Nhà Mát xã Long Nguyên	LN	1	3.000	3.000	0	0	
22	Xây dựng mới văn phòng ấp Suối Tre xã Long Nguyên	LN	1	3.000	3.000	0	0	
23	Xây dựng mới văn phòng ấp Long Hưng xã Long Nguyên	LN	1	3.000	5.000	2.000	0	
24	Xây dựng mới văn phòng ấp Bà Phái xã Long Nguyên	LN	1	3.000	3.000	0	0	
25	BTNN đường Ông Rang - Ông Tòng và Cao su Ông Hoàng đến Suối Đồng Bầy, ấp Bà Tứ xã Cây Trường	CT	1	5.200	50	0	5.150	Chuyển trung hạn giai đoạn sau
26	Xây mới văn phòng ấp 3 xã Tân Hưng	TH	1	5.000	5.000	0	0	
27	Xây mới văn phòng ấp 4 xã Tân Hưng	TH	1	5.000	5.000	0	0	
28	Xây dựng mới văn phòng ấp 4 xã Hưng Hòa	HH	1	5.000	5.000	0	0	
29	Xây dựng phòng tiếp dân thị trấn Lai Uyên	LU	1	7.000	50	0	6.950	Chuyển trung hạn giai đoạn sau
30	BTNN đường tổ 3,5 ấp Hồ Muôn, xã Long Nguyên	LN	1	8.100	8.100	0	0	
31	Xây dựng mới văn phòng ấp Bà Tứ xã Cây Trường II	CT	1	5.000	5.000	0	0	
32	Xây dựng Nhà Văn hóa khu phố Bàu Hốt TT Lai Uyên	LU	1	5.000	5.000	0	0	
33	Xây dựng mới văn phòng ấp 5 xã Hưng Hòa	HH	1	5.000	5.000	0	0	
34	BTNN đường Ông Hoàng - Cầu Bến Than ấp Bàu Tứ xã Cây Trường	CT	1	6.950	6.950	0	0	
35	BTNN đường Ông Dương Nghĩa Đoàn - NTCS Tân Hưng (TT Lai Uyên - 80)	LU	1	7.000	50	0	6.950	Chuyển trung hạn giai đoạn sau

TT	Danh mục đầu tư	Địa điểm đầu tư	Số dự án	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch điều chỉnh trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tăng	Giảm	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
36	BTNN đường Cầu Bà Lãng - Trung đoàn BB số 6 xã Lai Hưng	LH	1	5.050	5.050	0	0	
37	Xây dựng mới hàng rào và nhà Quản trang nghĩa trang nhân dân xã Long Nguyên	LN	1	3.050	50	0	3.000	Chuyển trung hạn giai đoạn sau
38	Xây dựng mới văn phòng ấp 1 xã Hưng Hòa	HH	1	2.500	2.500	0	0	
39	Xây dựng mới văn phòng ấp 6 xã Hưng Hòa	HH	1	2.500	2.500	0	0	
40	Xây dựng nhà thi đấu đa năng Trung tâm văn hóa xã Cây Trông	CT	1	5.050	50	0	5.000	Chuyển trung hạn giai đoạn sau
41	BTNN đường Ông 9 Cảnh-Giấy Vĩnh Phú - Ông Tề (TT Lai Uyên - 50)	LU	1	4.600	4.600	0	0	
42	BTNN đường từ khu dân cư Nam Long đến trường Thiệu Niên III xã Trừ Văn Thố	TVT	1	3.550	50	0	3.500	Chuyển trung hạn giai đoạn sau
43	Xây dựng bể bơi và các phòng phục vụ bể bơi xã Tân Hưng	TH	1	3.000	50	0	2.950	Chuyển trung hạn giai đoạn sau
44	Xây dựng mới các trụ sở làm việc BCH Quân sự các xã, thị trấn		1	2.600	50	0	2.550	Chuyển trung hạn giai đoạn sau
45	Xây dựng Trung tâm Văn hóa xã Lai Hưng (Giai đoạn 2)	LH	1	2.000	50	0	1.950	Chuyển trung hạn giai đoạn sau
46	Xây dựng mới hội trường UBND thị trấn Lai Uyên	LU	1	2.000	2.000	0	0	
47	Xây dựng mới Trung tâm Văn Hóa xã Trừ Văn Thố	TVT	1	2.000	50	0	1.950	Chuyển trung hạn giai đoạn sau
48	Xây dựng hội trường UBND xã Hưng Hòa	HH	1	3.000	3.000	0	0	
49	Xây dựng mới trụ sở làm việc UBND xã Long Nguyên	LN	1	2.000	50	0	1.950	Chuyển trung hạn giai đoạn sau
50	Đầu tư nâng cấp lưới điện tại một số khu vực ấp Bến Tượng, ấp Cầu Đôi và ấp Lai Khê, xã Lai Hưng	LH	1	2.000	2.000	0	0	
51	Cải tạo, sửa chữa Hội trường huyện		1	0	5.000	5.000	0	Bổ sung danh mục
52	Xây dựng nhà thi đấu đa năng - Trung tâm văn hóa		1	0	100	100	0	Bổ sung danh mục
53	Nâng cấp BTNT đường liên ấp 2, 3, 4 xã Tân Hưng		1	0	100	100	0	Bổ sung danh mục
54	Nâng cấp BTNN đường ĐH618 và hệ thống thoát nước (Trường MN Lai Uyên - đường ĐT741C)		1	0	100	100	0	Bổ sung danh mục
b	Phòng Quản lý đô thị: 68 công trình		67	198.817	224.826	62.534	36.525	
1	Nâng cấp BTXM đường ông Tuấn - ông Hải ấp 1 (Đường số 87) xã Hưng Hòa	HH	1	1.500	1.050	0	450	QT
2	Nâng cấp BTXM đường ấp 1 Hưng Hòa gồm các tuyến số (05, 13, 15, 25, 89, 91)	HH	1	4.200	2.350	0	1.850	QT

TT	Danh mục đầu tư	Địa điểm đầu tư	Số dự án	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch điều chỉnh trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tăng	Giảm	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
3	Nâng cấp BTNN đường ấp Suối Cạn gồm tuyến Ông Cường - Ông Ân (số 35); tuyến Ông Hùng - Bà Bé (số 36); tuyến Ông Thịnh - Ông Long (số 37) và tuyến Ông Liên - Ông Chuân (số 38) xã Cây Trường	CT	1	8.600	5.540	0	3.060	QT
4	Nâng cấp BTNN đường ĐT750 đến nhà Ông Nghĩa ấp 3 Trừ Văn Thố	TVT	1	4.800	4.300	0	500	QT
5	Nâng cấp, mở rộng Trung Tâm Văn Hóa và xây dựng Sân bóng đá Mini xã Tân Hưng	TH	1	500	500	0	0	
6	Nâng cấp BTNN đường ông Nghiêm - Gara Tường Vy - Cây Xăng bà 7 - Miếu ông Đen (TT Lai Uyên - 08, 10)	LU	1	2.200	1.900	0	300	QT
7	Nâng cấp BTNN đường nhà Anh Tiến - Ông Hai Quán xã Lai Hưng	LH	1	6.400	8.300	1.900	0	
8	Nâng cấp BTNN đường từ Đất ông Phô - Giáp ngã 3 ông Ưt Lý xã Lai Hưng	LH	1	3.425	5.200	1.775	0	
9	Nâng cấp BTXM đường tổ 1,4,5 ấp Bà Phái, xã Long Nguyên	LN	1	7.150	8.900	1.750	0	
10	Nâng cấp BTNN đường tổ 1,2 ấp Trảng Lớn, xã Long Nguyên (gồm 02 nhánh)	LN	1	5.000	7.800	2.800	0	
11	Nâng cấp BTXM đường ấp 3 xã Hưng Hòa các tuyến số 18, 24, 30, 36, 46, 48)	HH	1	4.250	5.500	1.250	0	
12	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến Cao su Bà Thanh đến Cao su Becamex và tuyến Ông Nghiệp - Ông Quân ấp Bà Tứ- Cây Trường	CT	1	7.150	13.000	5.850	0	
13	Nâng cấp BTNN đường Ông Hoàng Thiện Chi-ông Tạo-Bầu Dày (TT Lai Uyên -23)	LU	1	4.400	0	0	4.400	Tạm dừng
14	Nâng cấp BTNN đường ông 5 Sứ (TT Lai Uyên 73)	LU	1	3.400	5.200	1.800		
15	Nâng cấp BTNN đường Ông Tú Trang-ông 4 Tấn (TT Lai Uyên - 60)	LU	1	4.800	7.300	2.500	0	
16	Nâng cấp BTNN đường Ông Bình-Đất NTCS Lai Uyên (TT Lai Uyên - 77)	LU	1	2.000	0	0	2.000	Tạm dừng
17	Nâng cấp BTXM đường nhà ông Mạo đến nhà ông Phước, tổ 8 ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	1.800	2.900	1.100	0	
18	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT 750 đến nhà ông Duyên ấp 1 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	2.900	2.900	0	0	
19	Nâng cấp BTXM đường HCM đến giáp ranh xã Cây Trường II	TVT	1	1.800	2.300	500	0	
20	Nâng cấp BTXM đường số 80 xã Hưng Hòa	HH	1	3.300	3.300	0	0	
21	Nâng cấp BTXM đường ông Vy – ông Viên ấp 5 (Đường số 75) xã Hưng Hòa	HH	1	2.700	2.700	0	0	
22	Nâng cấp BTNN đường ấp Ông Thanh gồm tuyến Ông Thanh - Bà Triệu (số 13); tuyến Ông Tư - Bà Mộng (số 17); tuyến Ông Vẽ - 16B (số 18) và tuyến Ông Hải - Ông Thương (số 20) xã Cây Trường II	CT	1	4.000	4.000	0	0	
23	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên - 21 thị trấn Lai Uyên	LU	1	4.000	4.000	0	0	

TT	Danh mục đầu tư	Địa điểm đầu tư	Số dự án	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch điều chỉnh trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tăng	Giảm	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
24	Nâng cấp BTNN đường Ông Út Dâng-ông 6 Bảo (TT Lai Uyên - 40)	LU	1	3.000	3.000	0	0	
25	Nâng cấp BTNN đường ĐT750 đến gỗ Bình Định ấp 3 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	3.500	3.500	0	0	
26	Nâng cấp BTNN đường nhà ông Hoàng râu đến đường 11, và hệ thống thoát nước dọc, ấp 2 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	4.500	4.500	0	0	
27	Nâng cấp BTNN đường nghĩa trang nhân dân xã Long Nguyên	LN	1	3.500	3.500	0	0	
28	Nâng cấp BTNN đường tổ 3 ấp Bung Thuộc xã Long Nguyên	LN	1	4.500	4.500	0	0	
29	Nâng cấp BTXM đường ấp 5 xã Hưng Hòa tuyến (số 43, 45, 53, 57)	HH	1	4.500	4.500	0	0	
30	Nâng cấp BTNN đường liên ấp 1-4 đến giáp KCN chơn thành(đường cầu K13) xã Trừ Văn Thố	TVT	1	3.400	3.400	0	0	
31	Nâng cấp BTXM đường nhà Ông Tường đến nhà Lê Quyền ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	3.500	3.500	0	0	
32	Nâng cấp BTXM đường nhà Ông Huỳnh đến KDC Trần Anh xã Trừ Văn Thố	TVT	1	3.400	3.400	0	0	
33	Nâng cấp BTXM đường ông Thọ - ông Thúi ấp 3 (đường số 82) xã Hưng Hòa	HH	1	4.500	300	0	4.200	Chuyển trung hạn giai đoạn sau
34	Nâng cấp BTXM đường ông Ly – ông Thâm ấp 5 (đường số 74) xã Hưng Hòa	HH	1	3.200	3.200	0	0	
35	Nâng cấp BTNN đường Bà 4 Nhật-ông 3 Bằng (TT Lai Uyên - 70)	LU	1	3.500	3.500	0	0	
36	Nâng cấp BTXM đường nhà ông Lin - ông Lập ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	3.400	3.400	0	0	
37	Nâng cấp BTXM đường ĐT750 nhà hàng Huỳnh Đường-đường HCM ấp 3 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	3.000	3.000	0	0	
38	Nâng cấp BTXM đường ĐT 750 đến nhà Ông Thắng giáp suối Cây Trường II xã Trừ Văn Thố	TVT	1	3.000	3.000	0	0	
39	Nâng cấp đường từ Quốc lộ 13 - Nhà ông Nghĩa xã Lai Hưng	LH	1	4.877	77	0	4.800	Chuyển trung hạn giai đoạn sau
40	Nâng cấp BTNN đường Ông Sỹ-Bầu Đê (TT Lai Uyên - 64)	LU	1	2.250	2.250	0	0	
41	Nâng cấp BTXM đường ông Mạo - Bà Ngộ Thị Viện, ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	1.500	1.500	0	0	
42	Nâng cấp BTXM đường ông Tùng (Đường CCB) đến đường Rây xe Lửa, ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	1.400	1.400	0	0	
43	Nâng cấp BTNN đường DT 750 nhà Ông Minh đến trại heo ông Lập ấp 3 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	1.500	1.500	0	0	
44	Nâng cấp BTXM đường HCM đến nhà Thành cửa Kính, ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	1.300	1.300	0	0	
45	Nâng cấp mở rộng Hội trường xã Lai Hưng	LH	1	1.950	1.950	0	0	
46	Nâng cấp BTNN đường tổ 4 ấp Trảng Lớn, xã Long Nguyên	LN	1	1.550	1.550	0	0	

TT	Danh mục đầu tư	Địa điểm đầu tư	Số dự án	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch điều chỉnh trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tăng	Giảm	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
47	Nâng cấp BTNN đường Ông Đăng - Ông Thanh ấp Bàu Tứ xã Cây Trường	CT	1	950	950	0	0	
48	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên - 72 thị trấn Lai Uyên	LU	1	1.500	1.500	0	0	
49	Nâng cấp BTXM đường từ nhà 2 Ân đến nhà Trúc ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	1.000	1.000	0	0	
50	Nâng cấp BTXM đường từ Tây QL 13 đến QL 13 ấp 1 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	1.400	1.400	0	0	
51	Nâng cấp BTXM đường trên địa bàn ấp 2 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	1.500	1.500	0	0	
52	Nâng cấp Trụ sở Ủy ban xã Lai Hưng	LH	1	4.550	50	0	4.500	Chuyển trung hạn giai đoạn sau
53	Nâng cấp BTNN đường Khu dân cư ấp Bến Sắn – Trạm trung chuyển rác xã Long Nguyên	LN	1	3.600	3.600	0	0	
54	Nâng cấp BTXM đường xung quanh Trung tâm văn hóa xã Hưng Hòa	HH	1	3.600	50	0	3.550	Chuyển trung hạn giai đoạn sau
55	Nâng cấp BTNN đường Ông Hoàng - Ông Tuyển ấp Bàu Tứ xã Cây Trường	CT	1	2.550	2.550	0	0	
56	Nâng cấp BTNN đường Ông Lê Trọng Môn - ông Lê Duy Hùng (TT Lai Uyên - 75)	LU	1	3.550	3.550	0	0	
57	Nâng cấp BTNN đường Ông Bản (TT Lai Uyên - 74)	LU	1	3.500	3.500	0		
58	Nâng cấp BTXM đường trên địa bàn ấp 3 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	1.550	1.550	0	0	
59	Cải tạo mở rộng nghĩa trang nhân dân xã Tân Hưng	TH	1	4.550	50	0	4.500	Chuyển trung hạn giai đoạn sau
60	Sửa chữa hội trường UBND xã Tân Hưng và nhà làm việc khối vận	TH	1	1.550	1.550	0	0	
61	Di dời, cải tạo khu đất nghĩa trang cũ xã Tân Hưng	TH	1	2.465	50	0	2.415	Chuyển trung hạn giai đoạn sau
62	Cải tạo Khu di tích ấp chiến lược kiểu mẫu Bến Tượng, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	LH	1	0	3.000	3.000	0	Bổ sung danh mục
63	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên 16, 22, 66, 86, 90 và đường tổ 01 Khu phố Đồng Sở, Thị trấn Lai Uyên	LU	1	0	4.500	4.500	0	Bổ sung danh mục
64	Nâng cấp Lắp đặt HTCS tuyến đường Lai Hưng-09; Lai Hưng-10; Lai Hưng-20; Lai Hưng-22; Lai Hưng-25 Lai Hưng 30; Lai Hưng-32; Lai Hưng-33; Lai Hưng-35 xã Lai Hưng	LH	1	0	3.300	3.300	0	Bổ sung danh mục
65	Nâng cấp BTNN đường Long Nguyên 21 và đường tổ 5 ấp Long Hưng xã Long Nguyên	LN	1	0	5.100	5.100	0	Bổ sung danh mục
66	Gia cố chống sạt lở suối Đòn Gánh, ấp Hồ Muôn, xã Long Nguyên	LN	1	0	11.409	11.409	0	Bổ sung danh mục
67	Nâng cấp nhà tưởng niệm anh hùng Trừ Văn Thố	TVT	1	0	5.000	5.000	0	Bổ sung danh mục
68	Quy hoạch 234,2 ha SanMiguel PureFoods	LH	1		9.000	9.000		Bổ sung danh mục
c	Trung tâm phát triển quỹ đất (01 công trình)		1	0	5.000	5.000	0	

TT	Danh mục đầu tư	Địa điểm đầu tư	Số dự án	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch điều chỉnh trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tăng	Giảm	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Giải phóng mặt bằng các tuyến đường lô nông trường cao su do công ty cao su giải lại cho địa phương và các văn phòng áp trên địa bàn huyện Bàu Bàng	BB	1	0	5.000	5.000	0	Bổ sung danh mục
d	Công an huyện (01 công trình)		1	0	5.000	5.000	0	
1	Xây dựng hệ thống camera giám sát, điều hành giao thông, an ninh trật tự và xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Bàu Bàng	BB	1	0	5.000	5.000	0	Bổ sung danh mục
B	VỐN KẾT DƯ NGÂN SÁCH HUYỆN : 12 công trình		12	90.000	90.000	14.360	14.360	
I	Công trình chuyển tiếp: 10 công trình		10	60.000	60.000	14.360	14.360	
1	Xây dựng nhà công vụ huyện Bàu Bàng	LU	1	17.000	13.570	0	3.430	
2	BTNN đường Lai Uyên -45 thị trấn Lai Uyên	LU	1	10.000	9.688	0	312	QT
3	Nâng cấp BTNN đường Bắc Bến Tượng (đường Lai Hưng- 20 đoạn từ ngã 3 văn phòng ấp Bến Tượng đến ngã 3 giáp đường lán nhựa Viện nghiên cứu cao su, xã Lai Hưng	LH	1	3.150	3.138	0	12	QT
4	BTNN đường ấp Mương Đào xã Long Nguyên	LN	1	8.000	0	0	8.000	Tạm dừng
5	BTTT đường liên ấp 3,4 (GĐ2) xã Trừ Văn Thố	TVT	1	2.400	2.384	0	16	QT
6	Nghĩa trang liệt sĩ giai đoạn 2	LH	1	10.450	10.450	0	0	
7	Tượng Đài huyện Bàu Bàng	LU	1	2.150	2.150	0	0	
8	Nghĩa trang liệt sĩ huyện Bàu Bàng	LH	1	110	110	0	0	
9	Gói thiết bị nhà Công vụ huyện Bàu Bàng	LU	1	6.740	4.150	0	2.590	
10	Xây dựng mới trung tâm hành chính công huyện Bàu Bàng	LU	1	0	14.360	14.360	0	Bổ sung danh mục
II	Chuẩn bị đầu tư, khởi công mới giai đoạn 2022 - 2025: 02 công trình		2	30.000	30.000	0	0	
1	Xây dựng mới hội trường UBND thị trấn Lai Uyên	LU	1	15.000	15.000	0	0	
2	Xây dựng hội trường UBND xã Hưng Hòa	HH	1	15.000	15.000	0	0	
C	VỐN THƯỜNG VƯỢT THU (09 công trình)		9	0	14.500	14.500	0	
I	Ban Quản lý dự án: 07 công trình		7	0	10.000	10.000	0	
1	Gói thiết bị Nhà Công vụ huyện Bàu Bàng	LU	1	0	1.600	1.600	0	
2	Xây dựng công viên Bàng Lãng thị trấn Lai Uyên	LU	1	0	400	400	0	
3	Xây dựng sân bóng đá mini và hồ bơi BCH Quân sự	LU	1	0	1.600	1.600	0	
4	Nhà ở tập thể Đội cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Bàu Bàng	LU	1	0	1.200	1.200	0	
5	Nâng cấp, lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên ĐT -749a xã Long Nguyên	LN	1	0	400	400	0	
6	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Hồ Muôn, Nhà Mát, Suối Tre, Bà Phái, Long Hưng xã Long Nguyên	LN	1	0	2.300	2.300	0	

TT	Danh mục đầu tư	Địa điểm đầu tư	Số dự án	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch điều chỉnh trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tăng	Giảm	Ghi chú
I	2	3	4	5	6	7	8	9
7	Xây dựng nhà công vụ huyện Bàu Bàng	LU	1	0	2.500	2.500	0	
II	Phòng Quản lý đô thị: 02 công trình		2	0	4.500	4.500	0	
1	Nâng cấp BTNN đường ấp Suối Cạn gồm tuyến Ông Cường - Ông Ân (số 35); tuyến Ông Hùng - Bà Bé (số 36); tuyến Ông Thịnh - Ông Long (số 37) và tuyến Ông Liên - Ông Chuân (số 38) xã Cây Trường	CT	1	0	4.000	4.000	0	
2	Nâng cấp BTNN đường ông Nghiêm - Gara Tường Vy - Cây Xăng bà 7 - Miếu ông Đen (TT Lai Uyên - 08, 10)	LU	1	0	500	500	0	

**TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NSNN
CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2021-2025**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Bàu Bàng)

Đơn vị : Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Trong đó							
			Vốn trong nước				Vốn nước ngoài			
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Đầu tư theo ngành, lĩnh vực của các cơ quan đơn vị và cân đối NSDP	Chương trình mục tiêu Quốc gia	Chương trình mục tiêu		Đầu tư theo ngành, lĩnh vực của các cơ quan đơn vị và cân đối NSDP	Chương trình mục tiêu Quốc gia	Chương trình mục tiêu
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>
	Tổng cộng	731.270	731.270	731.270						
I	Ban Quản lý dự án đầu tư khu vực huyện Bàu Bàng	419.456	419.456	419.456						
1	Vốn phân cấp theo tiêu chí	319.456	319.456	319.456						
2	Vốn ngân sách huyện	90.000	90.000	90.000						
	Vốn thường vượt thu	10.000	10.000	10.000						
II	Phòng Quản lý đô thị huyện	299.890	299.890	299.890						
1	Vốn phân cấp theo tiêu chí	295.390	295.390	295.390						
	Vốn thường vượt thu	4.500	4.500	4.500						
III	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện	5.100	5.100	5.100						
1	Vốn phân cấp theo tiêu chí	5.100	5.100	5.100						
IV	Ban Chỉ huy Quân sự huyện	1.824	1.824	1.824						
1	Vốn phân cấp theo tiêu chí	1.824	1.824	1.824						
V	Công an huyện	5.000	5.000	5.000						
	Vốn phân cấp theo tiêu chí	5.000	5.000	5000						

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN BỐ TRÍ ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
VỐN TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2021-2025**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Bàu Bàng)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
	TỔNG SỐ (A+B)					507.955	0	878.776	0	731.270		
A	VỐN PHÂN CẤP THEO TIÊU CHÍ					321.868		752.691		626.770		
A.1	Hạ tầng giao thông, công nghiệp					223.795		489.481		384.500		
I	Ban Quản lý dự án					68.040	0	136.190	0	101.260		
1	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Trảng Lớn, Sa Thềm, Bến Sắn xã Long Nguyên.	LN	Nhóm C					10.000		10.000		
2	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Long Bình, Bung Thước, Mương Đào xã Long Nguyên.	LN	Nhóm C					2.000		2.000		
3	BTNN đường Ông Rạng - Ông Tòng và Cao su Ông Hoàng đến Suối Đồng Bấy, ấp Bà Tứ xã Cây Trường	CT	Nhóm C					50		50		
4	BTNN đường Ông Hoàng - Cầu Bến Than ấp Bàu Tứ xã Cây Trường	CT	Nhóm C					6.950		6.950		
5	BTNN đường Ông Dương Nghĩa Đoàn - NTCS Tân Hưng (TT Lai Uyên - 80)	LU	Nhóm C					50		50		
6	BTNN đường Cầu Bà Lãng - Trung đoàn BB số 6 xã Lai Hưng	LH	Nhóm C					5.050		5.050		
7	BTNN đường Ông 9 Cảnh-Giấy Vĩnh Phú - Ông Tề (TT Lai Uyên - 50)	LU	Nhóm C					4.600		4.600		
8	BTNN đường từ khu dân cư Nam Long đến trường Thiệu Niên III xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					50		50		

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
9	Đầu tư nâng cấp lưới điện tại một số khu vực ấp Bến Trượng, ấp Cầu Đồi và ấp Lai Khê, xã Lai Hưng	LH	Nhóm C					2.000		2.000		
10	BTNN đường tổ 3,5 ấp Hồ Muôn, xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					8.100		8.100		
11	BTNN đường Lai Uyên-45 thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C	2021-2022	Số 3892/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	12.404		12.404		2.000		
12	Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng trên ĐT- 749c xã Long Nguyên.	LN	Nhóm C	2021-2022	Số 3014/QĐ-UBND ngày 26/7/2021	3.680		3.680		3.650		
13	Đầu tư mới, mở rộng lưới điện một số khu vực trên địa bàn TT Lai Uyên	LU	Nhóm C	2021-2022	Số 3012/QĐ-UBND ngày 26/7/2021	14.788		14.788		13.694		
14	Đầu tư mới, mở rộng lưới điện một số khu vực trên địa bàn xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	2021-2022	Số 3013/QĐ-UBND ngày 26/7/2021	7.895		7.895		7.196		
15	BTNN đường ấp Muơng Đào xã Long Nguyên	LN	Nhóm C							100		
16	Nâng cấp BTNN đường Bắc Bến Trượng (đường Lai Hưng 20 đoạn từ ngã 3 văn phòng ấp Bến Trượng đến ngã 3 giáp đường láng nhựa Viện nghiên cứu cao su, xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	2019-2021	Số 2918/QĐ-UBND ngày 30/12/2019	8.678		8.678		500		
17	BTTT đường liên ấp 3,4 (GĐ2) xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	2020-2021	Số 2920/QĐ-UBND ngày 30/12/2019	10.139		10.139		900		
18	Đường dây trung, hạ thế và 3 trạm biến áp 1x 50KVA cấp điện cho các hộ dân khu vực ấp 1, 4 xã Trừ Văn Thố.	TVT	Nhóm C	2020-2021	Số 2924/QĐ-UBND ngày 30/12/2019	3.270		3.270		1.578		
19	Đường dây trung, hạ thế và trạm biến áp cấp điện cho các hộ dân khu phố Đồng chèo, tăng công suất trạm biến áp UBND Thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C	2020-2021	Số 2922/QĐ-UBND ngày 30/12/2019	4.686		4.686		2.260		

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhất lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
20	Đường dây trung, hạ thế và 2 trạm biến áp 1x 50KVA cấp điện cho các hộ dân khu phố Bàu Hốt , thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C	2020-2021	Số 2923/QĐ-UBND ngày 30/12/2019	2.500		2.500		1.232		
21	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Hồ Muôn, Nhà Mát, Suối Tre, Bà Phái, Long Hưng xã Long Nguyên.	LN	Nhóm C					6.600		6.600		
22	Nâng cấp, lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên ĐT- 749a xã Long Nguyên.	LN	Nhóm C					7.500		7.500		
23	Đầu tư hạ tầng khu quy hoạch (khu đất 86,425m2), xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					15.000		15.000		
24	Nâng cấp BTNT đường liên ấp 2, 3, 4 xã Tân Hưng	TH	Nhóm C					100		100		
25	Nâng cấp BTNN đường ĐH618 và hệ thống thoát nước (Trường MN Lai Uyên - đường ĐT741C)	LU	Nhóm C					100		100		
II	Phòng Quản lý đô thị					155.755	0	353.291	0	283.240		
1	Nâng cấp BTNN đường nhà Anh Tiến - Ông Hai Quán xã Lai Hưng	LH	Nhóm C					8.300		8.300		
2	Nâng cấp BTNN đường từ Đất ông Phô - Giáp ngã 3 ông Út Lý xã Lai Hưng	LH	Nhóm C					5.200		5.200		
3	Nâng cấp BTXM đường tổ 1,4,5 ấp Bà Phái, xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					8.900		8.900		
4	Nâng cấp BTNN đường tổ 1,2 ấp Trảng Lớn, xã Long Nguyên (gồm 02 nhánh)	LN	Nhóm C					7.800		7.800		
5	Nâng cấp BTXM đường ấp 3 xã Hưng Hòa các tuyến số 18, 24, 30, 36, 46, 48)	HH	Nhóm C					5.500		5.500		

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
6	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến Cao su Bà Thanh đến Cao su Becamex và tuyến Ông Nghiệp - Ông Quân ấp Bà Tư- Cây Trường	CT	Nhóm C					13.000		13.000		
7	Nâng cấp BTNN đường Ông Hoàng Thiện Chí - ông Tạo-Bàu Dày (TT Lai Uyên -23)	LU	Nhóm C					0		0		
8	Nâng cấp BTNN đường ông 5 Sừ (TT Lai Uyên 73)	LU	Nhóm C					5.200		5.200		
9	Nâng cấp BTNN đường Ông Tú Trang-ông 4 Tấn (TT Lai Uyên - 60)	LU	Nhóm C					7.300		7.300		
10	Nâng cấp BTNN đường Ông Bình-Đất NTCS Lai Uyên (TT Lai Uyên - 77)	LU	Nhóm C					0		0		
11	Nâng cấp BTXM đường nhà ông Mạo đến nhà ông Phước, tổ 8 ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					2.900		2.900		
12	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT 750 đến nhà ông Duyên ấp 1 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					2.900		2.900		
13	Nâng cấp BTXM đường HCM đến giáp ranh xã Cây Trường II	TVT	Nhóm C					2.300		2.300		
14	Nâng cấp BTXM đường ông Dư Còn - Ông Vương ấp 3 (Đường số 80) xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C					3.300		3.300		
15	Nâng cấp BTXM đường ông Vy – ông Viên ấp 5 (Đường số 75) xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C					2.700		2.700		
16	Nâng cấp BTNN đường ấp Ông Thanh gồm tuyến Ông Thanh - Bà Triệu (số 13); tuyến Ông Tự - Bà Mộng (số 17); tuyến Ông Vẽ - 16B (số 18) và tuyến Ông Hải - Ông Thưởng (số 20) xã Cây Trường II	CT	Nhóm C					4.000		4.000		
17	Nâng cấp BTNN đường Ông Trọng Giàu-NTCS Sài Gòn (TT Lai Uyên - 21)	LU	Nhóm C					4.000		4.000		
18	Nâng cấp BTNN đường Ông Út Dâng-ông 6 Bảo (TT Lai Uyên - 40)	LU	Nhóm C					3.000		3.000		

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
19	Nâng cấp BTNN đường ĐT750 đến gỗ Bình Định ấp 3 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					3.500		3.500		
20	Nâng cấp BTNN đường nhà ông Hoàng râu đến đường 11, và hệ thống thoát nước dọc, ấp 2 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					4.500		4.500		
21	Nâng cấp BTNN đường nghĩa trang nhân dân xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					3.500		3.500		
22	Nâng cấp BTNN đường tổ 3 ấp Bung Thuộc xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					4.500		4.500		
23	Nâng cấp BTXM đường ấp 5 xã Hưng Hòa tuyến (số 43, 45, 53, 57)	HH	Nhóm C					4.500		4.500		
24	Nâng cấp BTNN đường liên ấp 1-4 đến giáp KCN chơn thành(đường cầu K13) xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					3.400		3.400		
25	Nâng cấp BTXM đường nhà Ông Tường đến nhà Lê Quyên ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					3.500		3.500		
26	Nâng cấp BTXM đường nhà Ông Hyunh đến KDC Trần Anh xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					3.400		3.400		
27	Nâng cấp BTXM đường ông Thọ - ông Thúy ấp 3 (đường số 82) xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C					300		300		
28	Nâng cấp BTXM đường ông Ly- ông Thắm ấp 5 (đường số 74) xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C					3.200		3.200		
29	Nâng cấp BTNN đường Bà 4 Nhật-ông 3 Bằng (TT Lai Uyên - 70)	LU	Nhóm C					3.500		3.500		
30	Nâng cấp BTXM đường nhà ông Lin - ông Lập ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					3.400		3.400		
31	Nâng cấp BTXM đường ĐT750 nhà hàng Hyunh Đường-đường HCM ấp 3 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					3.000		3.000		
32	Nâng cấp BTXM đường ĐT 750 đến nhà Ông Thắng giáp suối Cây Trường II xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					3.000		3.000		

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
33	Nâng cấp đường từ Quốc lộ 13 - Nhà ông Nghĩa xã Lai Hưng	LH	Nhóm C					77		77		
34	Nâng cấp BTNN đường Ông Sỹ-Bàu Đé (TT Lai Uyên - 64)	LU	Nhóm C					2.250		2.250		
35	Nâng cấp BTXM đường ông Mạo - Bà Ngộ Thị Viện, ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					1.500		1.500		
36	Nâng cấp BTXM đường ông Tùng (Đường CCB) đến đường Rày xe Lừa, ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					1.400		1.400		
37	Nâng cấp BTNN đường DT 750 nhà Ông Minh đến trại heo ông Lập ấp 3 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					1.500		1.500		
38	Nâng cấp BTXM đường HCM đến nhà Thành cửa Kính, ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					1.300		1.300		
39	Nâng cấp BTNN đường tổ 4 ấp Trảng Lớn, xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					1.550		1.550		
40	Nâng cấp BTNN đường Ông Đàng - Ông Thanh ấp Bàu Tứ xã Cây Trường	CT	Nhóm C					950		950		
41	Nâng cấp BTNN đường Ông Nhữ Hồng Tính-ông Trần Khánh-bà Dân (TT Lai Uyên - 72)	LU	Nhóm C					1.500		1.500		
42	Nâng cấp BTXM đường từ nhà 2 Ân đến nhà Trúc ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					1.000		1.000		
43	Nâng cấp BTXM đường từ Tây QL 13 đến QL 13 ấp 1 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					1.400		1.400		
44	Nâng cấp BTXM đường trên địa bàn ấp 2 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					1.500		1.500		
45	Nâng cấp BTNN đường Khu dân cư ấp Bến Sắn – Trạm trung chuyển rác xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					3.600		3.600		
46	Nâng cấp BTXM đường xung quanh Trung tâm văn hóa xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C					50		50		

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư						
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
47	Nâng cấp BTNN đường Ông Hoàng - Ông Tuyển ấp Bàu Tử xã Cây Trường	CT	Nhóm C					2.550		2.550		
48	Nâng cấp BTNN đường Ông Lê Trọng Môn - ông Lê Duy Hùng (TT Lai Uyên - 75)	LU	Nhóm C					3.550		3.550		
49	Nâng cấp BTNN đường Ông Bàn (TT Lai Uyên - 74)	LU	Nhóm C					3.500		3.500		
50	Nâng cấp BTXM đường trên địa bàn ấp 3 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					1.550		1.550		
51	Nâng cấp BTNN đường GTNT ấp Bến Sắn (gồm 02 nhánh) xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	2020-2021	Số 2075/QĐ-UBND ngày 10/10/2019	6.568		6.568		2.272		
52	Nâng cấp BTNN đường tổ 4 ấp Bung Thuộc (DT749a – trại heo An Tâm) xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	2020-2021	Số 2081/QĐ-UBND ngày 10/10/2019	6.087		6.087		237		
53	Nâng cấp BTNN đường liên ấp Bung Thuộc – Bến Sắn xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	2020-2021	Số 2082/QĐ-UBND ngày 10/10/2019	3.149		3.149		677		
54	Nâng cấp BTNN đường từ ngã ba đường đất - ông bà Ton ấp Bến Tượng xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	2020-2021	Số 2114/QĐ-UBND ngày 15/10/2019	3.593		3.593		996		
55	Nâng cấp BTNN đường từ đông QL13 đi ĐT750 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	2020-2021	Số 2115/QĐ-UBND ngày 15/10/2019	7.919		7.919		838		
56	Nâng cấp BTNN đường từ đường ĐH 618 - nhà nghỉ Hương Quê, TT Lai Uyên	LU	Nhóm C	2020-2021	Số 2281/QĐ-UBND ngày 18/10/2019	8.671		8.671		1.501		
57	Nâng cấp BTNN đường tổ 8, Khu phố Cây Sắn TT Lai Uyên	LU	Nhóm C	2020-2021	Số 2283/QĐ-UBND ngày 18/10/2019	4.945		4.945		1.725		
58	Nâng cấp BTNN đường ông Xoa – Bà Khứu, xã Cây Trường II	CT	Nhóm C	2020-2021	Số 2116/QĐ-UBND ngày 15/10/2019	1.285		1.285		285		

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
59	Nâng cấp BTNN đường Ông Cương - Ông Thường, xã Cây Trường II	CT	Nhóm C	2020-2021	Số 2229/QĐ-UBND ngày 18/10/2019	1.125		1.125		220		
60	Nâng cấp BTNN đường cầu sắt – Trại heo, xã Cây Trường II	CT	Nhóm C	2020-2021	Số 2230/QĐ-UBND ngày 18/10/2019	5.538		5.538		1.279		
61	Nâng cấp BTNN đường ông Nga – ông Quang, xã Cây Trường II	CT	Nhóm C	2020-2021	Số 2231/QĐ-UBND ngày 18/10/2019	1.217		1.217		406		
62	Nâng cấp BTXM đường từ nhà Ông Quy – Bà Đào xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C	2020-2021	Số 2239/QĐ-UBND ngày 21/10/2019	1.519		1.519		232		
63	Nâng cấp BTXM đường từ nhà Ông Luận- Bà The xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C	2020-2021	Số 2240/QĐ-UBND ngày 21/10/2019	2.060		2.060		585		
64	Nâng cấp BTXM đường từ nhà Ông Tiến- Ông Tạo xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C	2020-2021	Số 2241/QĐ-UBND ngày 21/10/2019	2.274		2.274		777		
65	Nâng cấp BTNN đường liên ấp 1 (từ nhà bà Xuân - nhà ông Quỳ) xã Tân Hưng	TH	Nhóm C	2020-2021	Số 2251/QĐ-UBND ngày 24/10/2019	5.374		5.374		965		
66	Nâng cấp BTNN đường liên ấp 5 (từ nhà ông Xê - ông Lang) xã Tân Hưng	TH	Nhóm C	2020-2021	Số 2252/QĐ-UBND ngày 24/10/2019	6.269		6.269		2.242		
67	Nâng cấp BTNN đường liên ấp 4 (từ nhà ông Thuận - xóm Tiền Giang) xã Tân Hưng	LU	Nhóm C	2020-2021	Số 2253/QĐ-UBND ngày 24/10/2019	5.547		5.547		277		
68	Nâng cấp BTXM đường nhà ông 6 Bảo - nhà ông Minh cựu chiến binh khu phố Cây sắn, Thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C	2020-2021	Số 2286/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	4.905		4.905		1.532		
69	Nâng cấp BTXM đường từ Quốc lộ 13 đến nhà bà Nguyễn Thị Thắm khu phố Cây Sắn , Thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C	2020-2021	Số 2285/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	1.364		1.364		342		

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
70	Nâng cấp BTXM đường từ nhà ông Lê Cửu đến nhà ông Đỗ Văn Liêm, khu phố Bàu Bàng, Thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C	2020-2021	Số 2282/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	1.530		1.530		243		
71	Nâng cấp BTXM đường ông Nam và Bà Sự xã Cây Trường II	CT	Nhóm C	2019-2021	Số 146/QĐ-UBND ngày 16/6/2018	1.215		1.215		302		
72	Nâng cấp BTXM đường Nhà bà 9 Lửa, xã Lai Hưng,	LH	Nhóm C	2021-2022	Số 44/QĐ-UBND ngày 08/01/2021	7.168		7.168		6.631		
73	Duy tu sửa chữa Đường ĐH 620 (đoạn từ ngã 3 Bến tượng giáp QL13 - Cầu Bến tượng, xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	2021-2022	Số 44/QĐ-UBND ngày 08/01/2021	14.971		14.971		14.815		
74	Nâng cấp sỏi đỏ đường trại bò Ông Độ - ĐH614, xã Cây Trường II	CT	Nhóm C	2021-2022	Số 44/QĐ-UBND ngày 08/01/2021	3.714		3.714		3.430		
75	Nâng cấp BTNN đường từ nhà Ông Cừ - Bà Lê xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	2021-2022	Số 44/QĐ-UBND ngày 08/01/2021	4.147		4.147		3.840		
76	Nâng cấp BTNN đường tổ 1A ấp Suối Tre xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	2021-2022	Số 44/QĐ-UBND ngày 08/01/2021	6.145		6.145		5.811		
77	Nâng cấp BTXM đường ông Thọ - bà Tiêu ấp 3 (Đường số 81) xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C	2021-2022	Số 44/QĐ-UBND ngày 08/01/2021	3.249		3.249		3.004		
78	Nâng cấp BTNN đường nhà máy nước đến đường liên ấp 1-4 Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	2021-2022	Số 44/QĐ-UBND ngày 08/01/2021	3.814		3.814		3.530		
79	Nâng cấp BTNN đường Xóm Tiền Giang (thị trấn Lai Uyên -73)	LU	Nhóm C	2021-2022	Số 44/QĐ-UBND ngày 08/01/2021	7.455		7.455		7.000		
80	Nâng cấp BTNN đường trại heo Ông Hoàng đến Trường THCS Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	2021-2022	Số 44/QĐ-UBND ngày 08/01/2021	4.840		4.840		4.570		

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
81	Nâng cấp BTXM đường ông Tuấn - ông Hải ấp 1 (Đường số 87) xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C	2022-2023	Số 3888/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	1.129		1.129		1.050		
82	Nâng cấp BTXM đường ấp 1 Hưng Hòa gồm các tuyến số (05, 13, 15, 25, 89, 91)	HH	Nhóm C	2022-2023	Số 3891/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	2.279		2.279		2.350		
83	Nâng cấp BTNN đường ấp Suối Cạn gồm tuyến Ông Cường - Ông Ân (số 35); tuyến Ông Hùng - Bà Bé (số 36); tuyến Ông Thịnh - Ông Long (số 37) và tuyến Ông Liên - Ông Chuân (số 38) xã Cây Trường	CT	Nhóm C	2022-2023	Số 3892/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	8.627		8.627		5.540		
84	Nâng cấp BTNN đường DT 750 đến nhà Ông Nghĩa ấp 3 Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	2022-2023	Số 3889/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	3.918		3.918		4.300		
85	Nâng cấp BTNN đường ông Nghiêm - Gara Tường Vy - Cây Xăng bà 7 - Miếu ông Đen (TT Lai Uyên - 08, 10)	LU	Nhóm C	2022-2023	Số 3890/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	2.145		2.145		1.900		
86	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên 16, 22, 66, 86, 90 và đường tổ 01 Khu phố Đồng Sở, Thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C					4.500		4.500		
87	Nâng cấp Lắp đặt HTCS tuyến đường Lai Hưng-09; Lai Hưng-10; Lai Hưng-20; Lai Hưng-22; Lai Hưng-25 Lai Hưng 30; Lai Hưng-32; Lai Hưng-33; Lai Hưng-35 xã Lai Hưng	LH	Nhóm C					3.300		3.300		
88	Nâng cấp BTNN đường Long Nguyên 21 và đường tổ 5 ấp Long Hưng xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					5.100		5.100		
89	Gia cố chống sạt lở suối Đồn Gánh, ấp Hồ Muôn, xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					11.409		11.409		

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
90	Quy hoạch 234,2 ha SanMiguel PureFoods	LH	Nhóm C					9.000		9.000		
A.2	Quản lý nhà nước					94.552		232.541		211.775		
I	Ban Quản lý dự án					94.552		228.891		198.025		
1	Xây dựng mới văn phòng ấp 2 xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C					5.000		5.000		
2	Xây dựng mới văn phòng ấp Ông Chài xã Cây Trường II	CT	Nhóm C					5.000		5.000		
3	Xây mới văn phòng ấp 2 xã Tân Hưng	TH	Nhóm C					5.100		5.100		
4	Xây dựng Văn phòng ấp Cầu Sắt xã Lai Hưng	LH	Nhóm C					5.100		5.100		
5	Xây dựng mới kho lưu trữ UBND xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					50		50		
6	Xây dựng mới văn phòng ấp Hồ Muôn xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					5.000		5.000		
7	Xây dựng mới văn phòng ấp Nhà Mát xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					3.000		3.000		
8	Xây dựng mới Trung tâm hành chính công huyện Bàu Bàng	LU	Nhóm C					30.000		30.000		
9	Xây dựng mới Hội trường xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	2021-2022	Số 1043/QĐ-UBND ngày 09/3/2021	11.358		11.358		11.000		
10	Xây dựng nhà công vụ huyện Bàu Bàng	LU	Nhóm C	2020-2022	Số 2597/QĐ-UBND ngày 16/10/2020	39.425		39.425		5.300		

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
11	Xây dựng mới Văn phòng làm việc Khối Đoàn thể xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	2021-2022	Số 2561/QĐ-UBND ngày 24/6/2021	10.550		10.550		10.086		
12	Xây dựng mới văn phòng ấp 3 xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C	2021-2022	Số 3081//QĐ-UBND ngày 02/8/2021	5.090		5.090		5.000		
13	Xây dựng mới văn phòng một cửa UBND xã Cây Trường II	CT	Nhóm C	2021-2022	Số 2562/QĐ-UBND ngày 24/6/2021	3.829		3.829		3.800		
14	Xây dựng nhà văn hóa khu phố Đồng Sở thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C	2021-2022	Số 2560/QĐ-UBND ngày 24/6/2021	5.263		5.263		5.000		
15	Xây dựng mới văn phòng ấp 2 Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	2021-2022	Số 2785/QĐ-UBND ngày 07/7/2021	3.975		3.975		3.700		
16	Xây dựng mới văn phòng ấp 4 Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	2021-2022	Số 2783/QĐ-UBND ngày 07/7/2021	4.908		4.908		4.800		
17	Xây mới văn phòng ấp 1 Tân Hưng	TH	Nhóm C	2021-2022	Số 3080/QĐ-UBND ngày 02/8/2021	5.069		5.069		5.000		
18	Xây mới văn phòng ấp 5 Tân Hưng	TH	Nhóm C	2021-2022	Số 3079/QĐ-UBND ngày 02/8/2021	5.085		5.085		5.000		
19	Gói thiết bị nhà Công vụ huyện Bàu Bàng	LU	Nhóm C					8.539		8.539		
20	Xây dựng công viên Bằng Lăng thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C					2.500		2.500		
21	Xây dựng Văn phòng ấp Cầu Đôi xã Lai Hưng	LH	Nhóm C					4.600		4.600		
22	Xây dựng mới bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					4.400		4.400		

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
23	Xây dựng bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C					4.900		4.900		
24	Xây dựng mới văn phòng ấp Suối Tre xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					3.000		3.000		
25	Xây dựng mới văn phòng ấp Long Hưng xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					5.000		5.000		
26	Xây dựng mới văn phòng ấp Bà Phái xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					3.000		3.000		
27	Xây mới văn phòng ấp 3 xã Tân Hưng	TH	Nhóm C					5.000		5.000		
28	Xây mới văn phòng ấp 4 xã Tân Hưng	TH	Nhóm C					5.000		5.000		
29	Xây dựng mới văn phòng ấp 4 xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C					5.000		5.000		
30	Xây dựng phòng tiếp dân thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C					50		50		
31	Xây dựng mới văn phòng ấp Bà Tứ xã Cây Trường	CT	Nhóm C					5.000		5.000		
32	Xây dựng Nhà Văn hóa khu phố Bàu Hốt TT Lai Uyên	LU	Nhóm C					5.000		5.000		
33	Xây dựng mới văn phòng ấp 5 xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C					5.000		5.000		
34	Xây dựng mới văn phòng ấp 1 xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C					2.500		2.500		
35	Xây dựng mới văn phòng ấp 6 xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C					2.500		2.500		
36	Xây dựng mới các trụ sở làm việc BCH Quân sự các xã, thị trấn	Các xã, thị trấn	Nhóm C					50		50		
37	Xây dựng mới hội trường UBND thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C					2.000		2.000		

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
38	Xây dựng hội trường UBND xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C					3.000		3.000		
39	Xây dựng mới trụ sở làm việc UBND xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					50		50		
40	Cải tạo, sửa chữa Hội trường huyện	LU	Nhóm C					5.000		5.000		
II	Phòng Quản lý đô thị					0		3.650		8.650		
1	Nâng cấp mở rộng Hội trường xã Lai Hưng	LH	Nhóm C					1.950		1.950		
2	Nâng cấp Trụ sở Ủy ban xã Lai Hưng	LH	Nhóm C					50		50		
3	Cải tạo mở rộng nghĩa trang nhân dân xã Tân Hưng	TH	Nhóm C					50		50		
4	Sửa chữa hội trường UBND xã Tân Hưng và nhà làm việc khối vận	TH	Nhóm C					1.550		1.550		
5	Di dời, cải tạo khu đất nghĩa trang cũ xã Tân Hưng	TH	Nhóm C					50		50		
6	Nâng cấp nhà tưởng niệm anh hùng Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					5.000		5.000		
III	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Bàu Bàng					0		5.100	0	5.100		
1	Dự án tổng thể GPMB khu đất công 60.602,9m áp 6 Hưng Hòa	LU	Nhóm C					100		100		
2	Giải phóng mặt bằng các tuyến đường lô nông trường cao su do công ty cao su giải lại cho địa phương và các văn phòng áp trên địa bàn huyện Bàu Bàng	BB	Nhóm C					5.000		5.000		
A.3	An ninh, Quốc phòng					0		26.598	0	26.424		

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
I	Ban Quản lý dự án					0		19.600		19.600		
1	Nhà ở Công vụ Công an huyện Bàu Bàng	LU	Nhóm C					0		0		
2	Xây dựng sân bóng đá mini và hồ bơi BCH Quân sự	LU	Nhóm C					8.100		8.100		
3	Nhà ở tập thể đội cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Bàu Bàng	LU	Nhóm C					11.500		11.500		
II	Ban chỉ huy Quân sự huyện					1.998		1.998		1.824		
1	Nhà bắn ảo Ban chỉ huy quân sự huyện	LU	Nhóm C			1.998		1.998		1.824		
III	Công an huyện							5.000		5.000		
1	Xây dựng hệ thống camera giám sát, điều hành giao thông, an ninh trật tự và xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Bàu Bàng							5.000		5.000		
A.4	Hạ tầng văn hóa, xã hội					3.521		4.071		4.071		
I	Ban Quản lý dự án					3.521	0	571	0	571		
1	Xây dựng mới trung tâm văn hóa xã Long Nguyên (02 nguồn vốn)	LN	Nhóm C					0		0		
2	Xây dựng nhà thi đấu đa năng Trung tâm văn hóa xã Cây Trường	CT	Nhóm C					50		50		
3	Xây dựng bể bơi và các phòng phục vụ bể bơi xã Tân Hưng	TH	Nhóm C					50		50		
4	Xây dựng Trung tâm Văn hóa xã Lai Hưng (Giai đoạn 2)	LH	Nhóm C					50		50		
5	Xây dựng mới Trung tâm Văn Hóa xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					50		50		

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
6	Xây dựng mới hàng rào và nhà Quản trang nghĩa trang nhân dân xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					50		50		
7	Trung tâm văn hóa xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	2019-2021	Số 2088/QĐ-UBND ngày 10/10/2019	3.521		221		221		
8	Xây dựng nhà thi đấu đa năng - Trung tâm văn hóa	LU	Nhóm C					100		100		
II	Phòng Quản lý đô thị					0		3.500	0	3.500		
1	Nâng cấp, mở rộng Trung Tâm Văn Hóa và xây dựng Sân bóng đá Mini xã Tân Hưng	TH	Nhóm C					500		500		
2	Cải tạo Khu di tích ấp chiến lược kiểu mẫu Bến Tượng, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	LH	Nhóm C					3.000		3.000		
B	VỐN KẾT DƯ NGÂN SÁCH HUYỆN					80.475		111.585		90.000		
B.1	Hạ tầng giao thông, công nghiệp					31.221		31.221		15.210		
	Ban Quản lý dự án					31.221		31.221		15.210		
I	Thực hiện dự án (Công trình chuyển tiếp)					31.221		31.221		15.210		
1	BTNN đường Lai Uyên-45 thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C	2021-2022	Số 3892/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	12.404		12.404		9.688		
2	BTNN đường ấp Mương Đào xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					0		0		
3	BTTT đường liên ấp 3,4 (GD2) xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	2020-2021	Số 2920/QĐ-UBND ngày 30/12/2019	10.139		10.139		2.384		

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư		Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025		Ghi chú	
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số		Trong đó NSTW
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
4	Nâng cấp BTNN đường Bắc Bến Tượng (đường Lai Hưng-20 đoạn từ ngã 3 văn phòng ấp Bến Tượng đến ngã 3 giáp đường láng nhựa Viện nghiên cứu cao su, xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	2019-2021	Số 2918/QĐ-UBND ngày 30/12/2019	8.678		8.678		3.138		
B.2	Quản lý nhà nước					39.425		43.575		47.720		
I	Chuẩn bị đầu tư					0		30.000		30.000		
1	Xây dựng mới hội trường UBND thị trấn Lai Uyên	LU						15.000		15.000		
2	Xây dựng hội trường UBND xã Hưng Hòa	HH						15.000		15.000		
II	Thực hiện dự án (Công trình chuyển tiếp)					39.425		43.575		17.720		
1	Xây dựng nhà công vụ huyện Bàu Bàng	LU	Nhóm C	2020-2022	Số 2597/QĐ-UBND ngày 16/10/2020	39.425		39.425		13.570		
2	Gói thiết bị nhà Công vụ huyện Bàu Bàng	LU	Nhóm C					4.150		4.150		
B.3	Hạ tầng văn hóa, xã hội					9.829		36.789		27.070		
	Ban Quản lý dự án					9.829		36.789		27.070		
I	Thực hiện dự án (Công trình chuyển tiếp)					9.829	0	36.789	0	27.070		
1	Nghĩa trang liệt sĩ huyện Bàu Bàng	LH	Nhóm C	2019-2021	Số 2117/QĐ-UBND ngày 17/10/2018	9.829		9.829		110		
2	Nghĩa trang liệt sĩ giai đoạn 2	LH	Nhóm C					10.450		10.450		
3	Tượng Đài huyện Bàu Bàng	LU	Nhóm C					2.150		2.150		
4	Xây dựng mới Trung tâm hành chính công huyện Bàu Bàng	LU	Nhóm C					14360		14360		
C	VỐN THƯỜNG VƯỢT THU					105.612	0	14.500	0	14.500		

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
C.1	Quản lý nhà nước					66.268	0	6.100	0	6.100		
	Ban Quản lý dự án					66.268	0	6.100	0	6.100		
	Thực hiện dự án (Công trình chuyển tiếp)					66.268	0	6.100	0	6.100		
1	Gói thiết bị Nhà Công vụ huyện Bàu Bàng	LU	Nhóm C	2021-2023	Số 3248 ngày 09/9/2022	14.504		1.600		1.600		
2	Xây dựng công viên Bàng Lãng thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C	2021-2023	Số 4372 ngày 06/12/2021	2.582		400		400		
3	Xây dựng sân bóng đá mini và hồ bơi BCH Quân sự	LU	Nhóm C	2021-2023	Số 1192 ngày 29/4/2022	9.757		1.600		1.600		
4	Xây dựng nhà công vụ huyện Bàu Bàng	LU	Nhóm C	2021-2022	số 2597 ngày 16/10/2020	39.425		2.500		2.500		
C.2	An ninh, Quốc phòng					12.797	0	1.200	0	1.200		
	Ban Quản lý dự án					12.797	0	1.200	0	1.200		
	Thực hiện dự án (Công trình chuyển tiếp)					12.797	0	1.200	0	1.200		
1	Nhà ở tập thể Đội cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Bàu Bàng	LU	Nhóm C	2021-2023	Số 1193 ngày 29/4/2022	12.797		1.200		1.200		
C.3	Hạ tầng giao thông, công nghiệp					26.547	0	7.200	0	7.200		
	Ban Quản lý dự án					15.775	0	2.700	0	2.700		
	Thực hiện dự án (Công trình chuyển tiếp)					15.775	0	2.700	0	2.700		
1	Nâng cấp, lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên ĐT -749a xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	2021-2023	Số 2943 ngày 25/8/2022	6.821		400		400		

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
2	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Hồ Muôn, Nhà Mát, Suối Tre, Bà Phái, Long Hưng xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	2021-2023	Số 468 ngày 01/3/2022	8.954		2.300		2.300		
	Phòng Quản lý đô thị					10.772	0	4.500	0	4.500		
	Thực hiện dự án (Công trình chuyển tiếp)					10.772	0	4.500	0	4.500		
1	Nâng cấp BTNN đường ấp Suối Cạn gồm tuyến Ông Cường - Ông Ân (số 35); tuyến Ông Hùng - Bà Bé (số 36); tuyến Ông Thịnh - Ông Long (số 37) và tuyến Ông Liên - Ông Chuân (số 38) xã Cây Trường	CT	Nhóm C	2021-2022	Số 3892 ngày 14/10/2023	8.627		4.000		4.000		
2	Nâng cấp BTNN đường ông Nghiêm - Gara Tường Vy - Cây Xăng bà 7 - Miếu ông Đen (TT Lai Uyên - 08, 10)	LU	Nhóm C	2021-2022	Số 3890 ngày 14/10/2026	2.145		500		500		